TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG PẮC** **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số: 24/2021/HNGĐ-ST Ngày: 02 – 06 – 2021 V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đặng Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trịnh Thị Oanh

2. Bà Nguyễn Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhị– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2021 tại phòng xử án, Trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị H'H Êban, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Buôn Ea YA, xã E huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

- Bị đơn: Anh Lý Thanh S, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Buôn Ea YA, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải chị H'H Êban trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Lý Thanh S chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2002 nhưng không đăng ký kết hôn. Chúng tôi chung sống với nhau đến năm 2012 thì tôi và anh S mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 21/3/2012. Quá trình chung sống của vợ chồng tôi từ năm 2002 cho đến nay không có hạnh phúc, anh Lý Thanh S thường xuyên đi uống rượu say rồi về nhà đánh đập tôi và các con, đập phá đồ đạc

trong nhà và đuổi mẹ con tôi ra khỏi nhà. Tôi đã rất nhiều lần khuyên can anh S tu chí làm ăn để phát triển kinh tế trong nhà và nuôi dạy các con nhưng anh S vẫn chứng nào tật nấy không thay đổi, lúc nào cũng say xỉn. Đến nay tình cảm vợ chồng tôi không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung của vợ chồng tôi không thể tiếp tục kéo dài. Do đó, tôi có nguyện vọng được ly hôn với anh Lý Thanh S.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng tôi có hai con chung là cháu H'Trà M Êban, sinh ngày 08/02/2003 và cháu Y V Êban, sinh ngày 10/9/2004. Sau khi ly hôn tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hai con chung đến khi các con đủ tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tôi không yêu cầu anh Lý Thanh S cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

** Bị đơn anh Lý Thanh S trình bày:*

Tôi và chị H'H Êban chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2002 nhưng không đăng ký kết hôn. Chúng tôi chung sống với nhau đến năm 2012 thì tôi và chị H'H mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 21/3/2012. Quá trình chung sống của vợ chồng tôi từ năm 2002 cho đến nay luôn hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì xảy ra. Thỉnh thoảng do bực tức vì vợ con ở nhà không giặt giũ quần áo cho tôi nên tôi có đập phá đồ đạc và có đánh vợ tôi là chị H'H. Nay vợ tôi yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì tôi không đồng ý, vợ tôi cho rằng vợ chồng chung sống không hạnh phúc là không đúng. Tôi vẫn thương yêu vợ con, chăm sóc vợ con đầy đủ. Do đó, tôi đề nghị Tòa án xem xét, hòa giải để cho vợ chồng tôi trở về đoàn tụ với nhau cùng xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc, cùng nhau nuôi dạy con cái.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng tôi có hai con chung là cháu H'Trà M Êban, sinh ngày 08/02/2003 và cháu Y V Êban, sinh ngày 10/9/2004. Nếu vợ chồng tôi ly hôn thì để các con tự lựa chọn sống với bố hoặc mẹ là tùy các cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị H'H Êban không yêu cầu nên tôi đề nghị Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

-Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thẩm phán, thư ký chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị H'H Êban được ly hôn với anh Lý Thanh S.

Về con chung: Giao cháu Y V Êban, sinh ngày 10/9/2004 cho chị H'H Êban nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị H'H Êban không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với cháu H'Trà M Êban, sinh ngày 08/02/2003 đã đủ 18 tuổi, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H'H Êban không yêu cầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện của chị H'H Êban đề ngày 31/12/2020, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xác định quan hệ pháp luật *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền: Tại thời điểm chị H'H Êban làm đơn khởi kiện, bị đơn anh Lý Thanh S cư trú tại buôn Ea YA, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H'H Êban và anh Lý Thanh S chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện từ năm 2002. Có đăng ký kết hôn vào ngày 21/3/2012 tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, vợ chồng có hai con chung là cháu H'Trà M Êban, sinh ngày 08/02/2003 và cháu Y V Êban, sinh ngày

10/9/2004. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống bất đồng, anh Lý Thanh S thường xuyên uống rượu say về nhà đánh đập vợ con, đuổi vợ con ra khỏi nhà. Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa chị H'H Êban xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Anh Lý Thanh S cho rằng vợ chồng anh không có mâu thuẫn trầm trọng dẫn tới phải ly hôn. Do đó anh Lý Thanh S không đồng ý ly hôn với chị H'H Êban.

Kết quả xác minh, chính quyền địa phương cung cấp: "Mặc dù chính quyền địa phương không nắm rõ nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị H'H Êban và anh Lý Thanh S, vì anh chị không khai báo với chính quyền địa phương. Tuy nhiên, chính quyền địa phương xác định quá trình chung sống chị H'H Êban và anh Lý Thanh S có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh S uống rượu say về nhà hay đánh đập vợ con, đuổi vợ con ra khỏi nhà. Trước đây anh S có khoảng thời gian đánh đập chị H'H nhiều quá nên chị H'H bỏ đi làm ăn xa một thời gian. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn đánh đập thì chị H'H có báo với ban tự quản thôn, ban tự quản cũng khuyên ngăn nhiều lần nhưng không được."

Tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình quy định:

"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được."

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H'H Êban và anh Lý Thanh S đã đến mức trầm trọng, vợ chồng chung sống nhưng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh Lý Thanh S thường xuyên uống rượu say rồi về nhà đánh đập vợ con, đuổi vợ con ra khỏi nhà. Mặc dù sau đó đã nhiều lần được chính quyền địa phương quan tâm khuyên giải để hai vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành, cho tới nay không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình, chị H'H Êban xác định tình cảm không còn và kiên quyết xin ly hôn.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị H'H Êban và anh Lý Thanh S không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị H'H Êban, cho chị H'H Êban được ly hôn với anh Lý Thanh S.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị H'H Êban và anh Lý Thanh S có hai con chung là cháu H'Trà M Êban, sinh ngày 08/02/2003 và cháu Y V Êban, sinh ngày 10/9/2004. Chị H'H Êban có nguyện vọng, sau khi ly hôn xin được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu hai con chung cho đến lúc các cháu trưởng thành. Tuy nhiên, cháu H'Trà M Êban sinh ngày 08/02/2003 hiện đã

đủ tuổi trưởng thành. Hội đồng xét xử nhận thấy, việc cháu H'Trà M Êban muốn ở với ai do cháu tự quyết định. Đối với cháu Y V Êban, quá trình làm việc tại Tòa án cháu Y Vũ có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Y V Êban, sinh ngày 10/9/2004 cho chị H'H Êban nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H'H Êban không yêu cầu anh Lý Thanh S cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án chị H'H Êban không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H'H Êban phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là phù hợp, Hội đồng xét xử cần chấp nhận ý kiến của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị H'H Êban được ly hôn với anh Lý Thanh S.

Về con chung: Giao cháu Y V Êban, sinh ngày 10/9/2004 cho chị H'H Êban nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho đến khi tròn 18 tuổi.

Anh Lý Thanh S được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên anh Lý Thanh S không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị H'H Êban không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với cháu H'Trà M Êban hiện nay đã đủ 18 tuổi, việc cháu muốn sống với ai do cháu tự quyết định. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H’H Êban không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đạt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị H’H Êban phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/0017744 ngày 31/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Thị Thu Hà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- THADS huyện K;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã E, huyện K;
- Lưu HS, VP.